TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 105/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông T H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Số X đường Y, Khu phố Z, phường K, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà N T K T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số X đường Y, Khu phố Z, phường K, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số X, Quyển số 0I/2002 do Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/12/2002 thì quan hệ hôn nhân giữa ông T H và bà N T K T là hợp pháp.

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành có trong hồ sơ Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông T H và bà N T K T là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H, bà T bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù ông H, bà T đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không đạt kết quả như mong muốn. Vì vậy ông H, bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Cả hai cùng xác nhận không có con chung.

Về tài sản chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ông H tự nguyện chịu lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T H và bà N T K T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số X, Quyển số 0I/2002 do Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/12/2002)

- Về con chung: Cả hai cùng xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông T H và bà N T K T cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* ông T H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2017/0016259 ngày 25/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà N T K T không phải nộp lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- UBND phường Thảo Điền, Quận 2;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Hoài